

## HOSE 19/12/2013

VNINDEX	506.28	1.03	0.20%
KLGD	111,083,574	CP	
GTGD	1,392.84	Tỷ	
GTR NDTNN	-	88.42	Tỷ

CP Tăng giá	164	CP
CP Giảm giá	59	CP
CP Đứng giá	81	CP



## Tâm điểm

- ▶ **Dòng tiền đầu cơ gia tăng, sàn Hà Nội bứt phá đỉnh**
- ▶ **Thanh khoản gia tăng mạnh trên cả 2 sàn**  
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn đạt gần 2.000 tỷ đồng.
- ▶ **Nợ xấu ngân hàng chiếm tỷ lệ 4,55% tổng dư nợ**  
Theo ông Nguyễn Hữu Nghĩa - Chánh Thanh tra Giám sát Ngân hàng Nhà nước Vietnamplus
- ▶ **WB đề nghị tăng tính chủ động cho NHNN**  
Theo kiến nghị của các chuyên gia ngân hàng thế giới TBKTSG
- ▶ **Fed giảm QE xuống còn 75 tỷ USD mỗi tháng**  
Các chỉ số chính trên TTCK Mỹ tăng vọt và lập kỷ lục sau quyết định của Fed. Trí Thức Trẻ
- ▶ **FPT - Lợi nhuận sau thuế 11 tháng hoàn thành 84% kế hoạch năm**  
Lợi nhuận sau thuế đạt 1.862 tỷ đồng Người Đồng Hành
- ▶ **SHB - Nợ có khả năng mất vốn chiếm 71% trong tổng nợ xấu**  
Chúng tôi khuyến nghị mua đối với SHB Hangntt

## HNX 19/12/2013

HNXINDEX	67.62	0.68	1.01%
KLGD	71,112,716	CP	
GTGD	573.30	Tỷ	
GTR NDTNN	-	29.91	Tỷ

CP Tăng giá	150	CP
CP Giảm giá	60	CP
CP Đứng giá	169	CP



## VN30 & HNX30 INDEX

VN30	565.52	-0.75	-0.13%
HNX30	129.05	1.89	1.49%

## Thị trường / Ngành

Theo thị trường	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
HOSE	844,521	2,354	12.2	2.9	2.87
HNX	105,623	728	16.7	1.6	4.32
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>950,144</b>	<b>1,854</b>	<b>13.1</b>	<b>2.8</b>	<b>3.06</b>

Theo ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Nhựa, cao su & sợi	7,911	4,300	6.3	1.0	0.51
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,215	5,436	6.5	1.6	0.39
Thép và sản phẩm thép	27,332	1,427	13.8	1.5	1.84
Khai khoáng	12,033	748	39.6	4.9	0.33
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,743	1,025	11.5	1.3	1.65
Xây dựng	23,543	396	22.6	0.9	3.18
Máy công nghiệp	8,239	2,915	8.3	1.5	0.66
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,552	3,097	10.7	1.4	0.43
Lốp xe	6,000	4,405	7.5	2.3	1.28
Nuôi trồng nông & hải sản	12,250	1,641	10.5	1.1	1.97
Thực phẩm	198,595	3,858	21.8	5.5	0.76
Dược phẩm	13,869	5,962	10.9	3.1	0.79
Phần mềm	13,271	5,015	8.2	1.9	1.11
Sản xuất & phân phối điện	21,141	2,218	6.5	1.2	1.18
Phân phối xăng dầu & khí đốt	126,812	6,178	9.4	3.5	0.45
Bảo hiểm nhân thọ	26,470	1,618	24.0	2.2	3.18
Môi giới chứng khoán	16,995	696	14.3	1.0	0.58
Ngân hàng	196,608	1,665	10.1	1.2	9.66
Bất động sản	127,766	1,345	16.9	2.8	1.93
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	26,918	3,970	8.5	1.5	1.47

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## ► Tin kinh tế

**Nợ xấu ngân hàng chiếm tỷ lệ 4,55% tổng dư nợ**

Tính đến cuối tháng 11/2013, tổng nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống là 142 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4,55% tổng dư nợ tín dụng. Đây là thông tin được ông Nguyễn Hữu Nghĩa, Chánh Thanh tra Giám sát Ngân hàng Nhà nước cho biết tại hội nghị triển khai nhiệm vụ ngành ngân hàng, diễn ra hôm nay 18/12. Như vậy, tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống ngân hàng đã giảm so với mức 4,73% của tháng 10/2013.

**WB đề nghị tăng tính chủ động cho NHNN**

Tại hội thảo "Tăng cường giám sát và lành mạnh hoá hệ thống tài chính" do Ban Kinh tế trung ương Đảng, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia và WB đồng tổ chức ngày 18-12 tại Hà Nội, các chuyên gia từ Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết, Việt Nam cần tăng tính chủ động của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), kiểm toán đặc biệt với các ngân hàng thương mại nhà nước, và đóng cửa một số ngân hàng yếu kém nếu muốn lành mạnh hoá lại thị trường tài chính quốc gia.

**Fed giảm QE xuống còn 75 tỷ USD mỗi tháng**

Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) vừa đưa ra quyết định sẽ cắt giảm chương trình mua trái phiếu hàng tháng từ 85 tỷ USD xuống còn 75 tỷ USD. Đây là bước đi đầu tiên trong nỗ lực thu hẹp chương trình kích thích lớn chưa từng có mà Chủ tịch Ben Bernanke đã áp dụng để có thể giúp kinh tế Mỹ phục hồi từ đợt suy thoái tồi tệ nhất kể từ những năm 1930. Kể từ tháng 1/2014, mỗi tháng Fed sẽ mua vào 40 tỷ USD trái phiếu và 35 tỷ USD trái phiếu thế chấp. Các chỉ số chính trên TTCK Mỹ tăng vọt và lập kỷ lục sau quyết định của Fed.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## ► Tin doanh nghiệp

**DMC - Sắp phát hành 9 triệu cổ phiếu để tăng vốn**

CTCP Xuất nhập khẩu y tế DOMESCO (HOSE: DMC) sẽ phát hành 8,904,668 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1, thời gian thực hiện chậm nhất là quý 1/2014. Trong cơ cấu cổ đông của DMC, CFR International SPA hiện đang là cổ đông lớn nhất. Tập đoàn được đến từ Chile hiện đang nắm tới 45.94% vốn của DMC, hơn phần sở hữu cổ đông nhà nước là SCIC (34.71%). Trong một tháng qua, giá cổ phiếu DMC đóng cửa dao động trong biên độ 43,800 – 47,000 đồng/cp, khối lượng giao dịch bình quân là 25,972 đơn vị, trị giá giao dịch bình quân là 1.2 tỷ đồng/phiên.

**FPT - Lợi nhuận sau thuế 11 tháng hoàn thành 84% kế hoạch năm**

Công ty FPT (HOSE: FPT) cho biết, lũy kế 11 tháng, doanh thu toàn FPT đạt 24,927 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với cùng kỳ, vượt 6% so với kế hoạch lũy kế, tương đương 93% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 2,246 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ 2012, đạt 99% kế hoạch 11 tháng, tương đương 85% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.862 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế dành cho cổ đông công ty mẹ đạt 1,385 tỷ đồng, tăng tương ứng 4% và 2% so với cùng kỳ, tương đương lần lượt 84% và 82% kế hoạch năm.

**VIC - Tiếp tục tăng vốn điều lệ**

Tập đoàn Vingroup - CTCP (HOSE: VIC) công bố quyết định của HĐQT ngày 16/12/2013. Theo đó, HĐQT VIC đã quyết định tăng vốn điều lệ lên 9,296 tỷ đồng, tương ứng số vốn được tăng thêm là 7.968 tỷ đồng. Thời điểm thay đổi vốn bắt đầu từ ngày 11/12/2013. Vốn điều lệ của VIC được tăng thêm sau khi tiến hành sáp nhập CTCP Đầu tư và thương mại PFV thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu PFV.

**HOSE** 19/12/2013 VNINDEX 506.28 1.03 0.20% 111,083,574 CP 1,392.84 bil VND

### Khối ngoại bán mạnh Bluechips làm giảm đà tăng của VN-Index

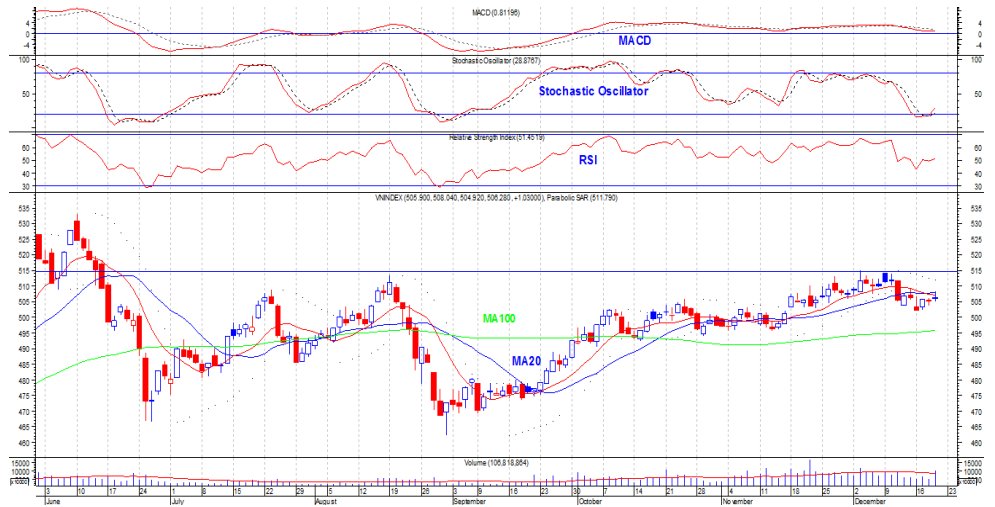
VN-Index tăng 1.03 điểm (+0.2%), đóng cửa tại mức 506.28 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân nến ngắn, tăng điểm nhẹ, đường giá vẫn nằm phía dưới đường MA10 và MA20.

- MA10 cắt xuống MA20, cho thấy tín hiệu ngắn hạn của thị trường xấu đi.

- Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục đi xuống và tăng khả năng cắt xuống đường Zero - base, vì vậy xu hướng ngắn hạn đang khá rủi ro.

- Stochastic Oscillator gia tăng trở lại và đi ra khỏi vùng quá bán, tín hiệu khá tích cực.

- ADX vẫn đi xuống, nhưng DI+ lại cắt lên DI-



### HOSE Top 5 theo KLGD

ITA	0.2 (3.1%)	9,679,020
MCG	0.3 (5.3%)	5,775,620
HQC	0.4 (5.8%)	5,013,420
FLC	0.7 (6.4%)	4,537,680
HAG	0.1 (0.5%)	3,187,300

### HOSE Top 5 theo % tăng

TDC	0.6 (7.0%)	2,531,810
HAR	0.6 (6.9%)	2,170,850
ASP	0.5 (6.8%)	973,080
DXG	0.8 (6.6%)	2,799,910
CTI	0.6 (6.5%)	1,100

### HOSE Top 5 theo % giảm

SPM	-2 (-6.9%)	7,240
SCD	-1.6 (-6.8%)	2,200
SGT	-0.3 (-6.7%)	10
RDP	-0.9 (-6.0%)	1,650
VID	-0.2 (-4.8%)	2,050

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

MSN	11,4 tỷ	133,610
PVT	6,2 tỷ	494,000
VSH	2,6 tỷ	168,030
TRA	2,1 tỷ	22,970
SBT	0,9 tỷ	74,600

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HAG	-36,7 tỷ	#VALUE!
VCB	-26,1 tỷ	964,680
GAS	-11,4 tỷ	177,890
DPM	-7,7 tỷ	186,180
BVH	-7,2 tỷ	184,650

<b>GD NDTNN</b>	<b>KL Ròng</b>	<b>GT Ròng (tỷ)</b>
HOSE	-3,169,950	88.42

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch sôi động, đà tăng liên tục được mở rộng. Hàng loạt các mã đầu cơ tăng kịch trần, nhưng nhóm Bluechips như VIC, MSN... giảm giá hãm đà tăng VN-Index.
- ▶ Thanh khoản liên tục được gia tăng, đặc biệt sự xuất hiện mạnh của dòng tiền đầu cơ khiến cho tâm lý của nhà đầu tư khá hưng khởi.
- ▶ VN-Index vẫn tiếp tục đan xen tăng giảm trong ngưỡng 504 - 513, nhưng dòng tiền sẽ liên tục xoay chuyển, nếu giảm điểm thì ngưỡng 500 - 502 sẽ hỗ trợ mạnh cho TT.
- ▶ Khối ngoại bán ròng khá mạnh phiên hôm nay. Dù chỉ là hoạt động tái cơ cấu danh mục nhưng ít nhiều nó sẽ gây ra nhiều rủi ro nếu dòng tiền đầu cơ trong nước yếu đi.
- ▶ NĐT có thể tìm kiếm lợi nhuận ở nhóm mã đầu cơ, tuy nhiên rủi ro song hành cũng khá lớn, vì vậy nên hạn chế sử dụng margin ở giai đoạn này.

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	64.0	121,280.00	6,696	9.6	3.6	0.40
VNM	833.5	139.0	115,851.92	8,053	17.1	6.8	0.22
VIC	908.7	70.0	63,610.94	6,710	10.6	3.9	2.74
VCB	2,317.4	27.2	63,033.74	1,757	15.3	1.5	9.59
MSN	734.9	85.0	62,467.46	556	153.9	4.3	1.77
CTG	3,723.4	16.7	62,180.86	2,287	7.3	1.2	9.54
BVH	680.5	38.8	26,402.29	1,618	24.0	2.2	3.18
STB	1,142.5	16.9	19,308.45	703	24.2	1.2	8.60
PVD	275.3	60.5	16,653.12	6,607	9.4	1.8	1.13
HPG	419.1	39.4	16,510.67	3,913	9.9	1.8	1.41

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	12.7	2,954.02	18.5	1.1	NA	<b>T.ĐỒI</b>
PPC	318.2	25.2	8,017.50	4.1	1.5	NA	<b>T.ĐỒI</b>
PHR	78.5	30.9	2,425.34	5.9	1.2	31.0	<b>GIỮ</b>
BMP	45.5	70.5	3,206.23	8.4	2.2	NA	<b>T.ĐỒI</b>
VSC	28.6	54.0	1,546.89	6.9	1.9	NA	<b>T.ĐỒI</b>
DPM	379.9	41.1	15,615.30	6.3	1.6	NA	<b>T.ĐỒI</b>

**HNX** 19/12/2013 HNX-Index 67.62 0.68 1.01% 71,112,716 CP 573.30 bil. VND

### Dòng tiền đầu cơ gia tăng đẩy HNX-Index bứt phá đỉnh

Chỉ số HNX-Index tăng 0.68 điểm (+1.01%), đóng cửa tại mốc 67.62 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, thân nến dài, cây nến tăng điểm thứ 6 liên tục, vượt qua mốc đỉnh 67 điểm khá thuyết phục.

- 2 đường MA10 và MA20 vẫn đang tăng nhẹ, cho thấy xu hướng tăng điểm ngắn hạn của HNX-Index vẫn đang được giữ.
- Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục duy trì ở ngưỡng quá mua.
- Tín hiệu MACD Histogram tăng mạnh.
- RSI (14) tăng mạnh lên mức 81.7.



### HNX Top 5 theo KLGD

SCR	0.7 (10.0%)	17,696,050
SHB	0.2 (2.9%)	7,675,690
PVX	0 (0.0%)	4,008,140
VCG	0.2 (1.9%)	3,483,100
KLS	0.2 (2.2%)	2,725,700

### HNX Top 5 theo % tăng

CTV	0.3 (10.0%)	21,200
SCR	0.7 (10.0%)	17,696,050
SDB	0.2 (10.0%)	11,600
VKC	0.6 (10.0%)	802,700
DAC	0.6 (9.8%)	100

### HNX Top 5 theo % giảm

IDV	-2.1 (-9.8%)	100
TET	-1.1 (-9.7%)	100
TPP	-1.4 (-9.6%)	9,800
TH1	-2.7 (-8.8%)	300
MDC	-0.7 (-8.3%)	2,000

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

DAD	0,4 tỷ	26,700
PGS	0,4 tỷ	12,800
VNT	0,2 tỷ	8,000
DBC	0,2 tỷ	10,000
SDT	0,1 tỷ	5,700

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

SHB	-29,2 tỷ	#VALUE!
SD9	-1,3 tỷ	91,100
PVS	-0,7 tỷ	35,700
PVX	-0,2 tỷ	84,700
PVG	-0,1 tỷ	10,200

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-4,399,687	- 29.91

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Sàn Hà Nội vẫn giữ được nhịp tăng trưởng khá tốt, đà tăng mở rộng ở nhiều mã, nhiều cổ phiếu đầu cơ tăng mạnh, trong đó nổi bật lên là trường hợp của SCR.
- ▶ Dòng tiền gia tăng mạnh mẽ, đặc biệt là sự xuất hiện của dòng tiền đầu cơ giúp thị trường giao dịch khá hưng khởi, đẩy HNX-Index vượt đỉnh cũ khá thuyết phục.
- ▶ Sàn Hà Nội đang giữ nhịp tăng điểm khá tốt và vượt qua được mốc đỉnh cũ 67 điểm. Tuy nhiên áp lực điều chỉnh ở sàn này đang lớn dần lên.
- ▶ Khối ngoại bán ròng khá mạnh phiên hôm nay. Dù chỉ là hoạt động tái cơ cấu danh mục nhưng ít nhiều nó sẽ gây ra nhiều rủi ro nếu dòng tiền đầu cơ trong nước yếu đi.
- ▶ NĐT có thể tìm kiếm lợi nhuận ở nhóm mã đầu cơ, tuy nhiên rủi ro song hành cũng khá lớn, vì vậy nên hạn chế sử dụng margin ở giai đoạn này.

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.7	14,467.79	1,027	15.2	1.1	11.53
PVS	446.7	19.9	8,889.34	2,872	7.0	1.2	2.15
SQC	110.0	78.2	8,602.00	198	395.7	6.4	0.24
SHB	886.1	7.0	6,202.58	1,884	3.6	0.6	10.63
OCH	200.0	27.0	5,400.00	687	38.6	2.5	0.95
VCG	441.7	10.5	4,637.96	403	25.6	0.9	3.58
PVI	226.3	18.4	4,163.09	1,239	14.2	0.7	0.81
LAS	77.8	36.8	2,864.22	5,181	7.1	2.2	1.11
NTP	43.3	58.5	2,535.27	7,195	8.1	2.1	0.44
VNR	100.8	22.0	2,218.21	3,470	6.4	0.9	0.91

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	29.3	1,113.40	5.3	1.3	NA	<b>T.ĐỒI</b>
AAA	19.8	18.2	360.36	5.2	0.7	NA	<b>T.ĐỒI</b>
VND	96.9	10.5	1,017.83	7.9	0.8	NA	<b>T.ĐỒI</b>
NTP	43.3	58.5	2,535.27	8.1	2.1	NA	<b>T.ĐỒI</b>
LHC	2.0	54.5	109.00	2.3	1.0	NA	<b>T.ĐỒI</b>
DXP	7.9	45.0	354.37	5.7	1.6	NA	<b>T.ĐỒI</b>

Hang T. Nguyen

hangntt@vietinbanksc.com.vn

**Mã CK** SHB  
**Tên công ty** SHB  
**Sở giao dịch** HNX  
**Ngành** Ngân hàng  
**SLCPLH** 886.083 triệu CP  
**GTVH (tỷ)** 6,203 tỷ VND

Giá hiện tại **7.0**  
 Giá mục tiêu **17.0** **MUA**



Các chỉ số lợi nhuận ROA và ROE tăng do có sự tăng lên mạnh của lợi nhuận và sự giảm của tổng tài sản so với báo cáo năm ngoái. Hiện tại, chỉ số ROA của SHB cũng đang đứng đầu ngành.

Chất lượng tài sản của SHB tăng khi tỉ lệ nợ xấu đang giảm, tỉ lệ cho vay/huy động nhỏ hơn 100%, chi phí dự phòng/cho vay giảm từ 1.31% xuống 1.08%.

P/E thấp hơn toàn ngành, cộng với việc, SHB đang giao dịch dưới giá trị sổ sách, cho thấy khả năng tăng giá trong tương lai khi kết quả kinh doanh và kết quả giải quyết nợ xấu được cải thiện.

Theo phương pháp định giá so sánh nhiều chỉ số, cổ phiếu SHB được định giá ở mức 17.0, cao hơn 143% so với mức giao dịch hiện tại là 7.0, khuyến nghị "MUA" cổ phiếu này.

## ► SHB: Nợ có khả năng mất vốn chiếm 71% trong tổng nợ xấu

SHB là ngân hàng có tỉ lệ nợ xấu cao nhất trong nhóm ngân hàng niêm yết với 7.74%. Trong đó, nợ nghi ngờ giảm hơn 50%, nợ dưới tiêu chuẩn giảm gần 24% nhưng nợ có khả năng mất vốn lại tăng đến 74% so với đầu năm với 3.602 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tỉ lệ nợ xấu giảm (từ 8.5% xuống 7.74%) cũng như nợ xấu nhóm 5 đa phần là các khoản từ Habubank chuyển sang trong khi SHB đã và đang giải quyết nợ xấu theo đúng quy định, nên SHB đã được nâng hạn mức tín dụng lên 20%.

Nhận định: Nhiều kết quả kinh doanh tích cực đã được ghi nhận sau thương vụ sáp nhập với HBB của SHB. Mạng lưới kinh doanh được mở rộng với 329 điểm giao dịch và chi nhánh tại Lào, Campuchia sau sáp nhập. Hơn nữa, dựa trên việc nghiên cứu triển vọng kinh doanh ngân hàng sau sáp nhập cũng như khả năng vốn hóa và mức độ thanh khoản, quỹ đầu tư VNM đã đưa SHB vào danh mục đầu tư, từ 0% lên 4.36% (tuy nhiên vào 23/12 tới, SHB sẽ bị điều chỉnh xuống còn 3.45%).

Lũy kế 9 tháng, thu nhập lãi thuần và từ hoạt động kinh doanh ngoại hối lần lượt tăng 17,7% và 251%. Ngược lại, lãi từ hoạt động dịch vụ giảm 12% và chỉ đạt 107 tỷ đồng. Mua bán chứng khoán đầu tư báo cáo lỗ 11,5 tỷ đồng trong 9 tháng, thậm chí cao hơn mức lỗ 4.4 tỷ cùng kì 2012. Tuy nhiên, do kiểm soát nợ xấu và việc thu hồi nợ tốt nên trong quý 3 năm nay SHB được hoàn nhập 60 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận trước thuế lũy kế đạt 715 tỷ đồng so với mức lỗ khủng năm ngoái (-1105 tỷ đồng).

SHB ít có khả năng không đạt được kế hoạch kinh doanh đề ra khi tổng tài sản hiện đang giảm và tiền gửi huy động tại thời điểm 30/9 mới tăng 3.8% so với kế hoạch 25%. Lợi nhuận trước thuế mới đạt 62% kế hoạch đề ra.

### Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

	12Q2	12Q3	12Q4	13Q1	13Q2	13Q3
Thu nhập lãi thuần	415.5	384.9	322.0	427.6	553.3	550.1
Thu nhập dịch vụ	23.9	25.0	33.2	33.7	54.4	40.0
Thu nhập HDKD khác	105.4	18.0	866.7	70.1	26.6	56.2
Chi phí hoạt động	293.7	1,042.5	653.3	455.6	350.9	379.0
<b>Lãi ròng</b>	<b>222.2</b>	<b>- 1,706.8</b>	<b>1,132.4</b>	<b>163.1</b>	<b>138.6</b>	<b>236.1</b>
Tổng dư nợ	61,457	71,314	85,302	72,921	75,701	82,705
Tài sản khác	20,123	32,471	32,267	31,478	28,776	34,059
<b>Tổng tài sản</b>	<b>81,580</b>	<b>103,785</b>	<b>117,569</b>	<b>104,399</b>	<b>104,477</b>	<b>116,764</b>
Công nợ	79,563	95,459	108,062	94,709	94,722	106,722
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>2,017</b>	<b>8,326</b>	<b>9,508</b>	<b>9,690</b>	<b>9,755</b>	<b>10,042</b>

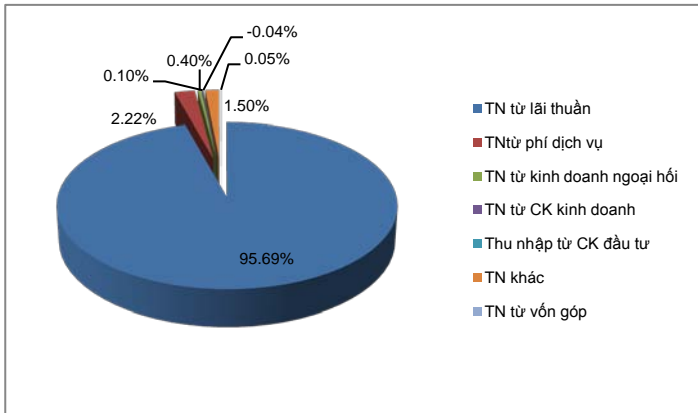
Mã CK	SLCPLH	Giá	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	ROA
<b>Một số công ty cùng lĩnh vực hoạt động</b>							
ACB	921.5	15.6	14,375.64	1,027	15.2	1.1	0.56%
CTG	3,723.4	17.1	63,670.22	2,287	7.5	1.3	1.29%
EIB	1,235.5	13.3	16,432.45	965	13.8	1.1	0.75%
MBB	1,125.6	12.7	14,295.44	2,038	6.2	0.9	1.24%
NVB	297.7	6.8	2,024.15	278	24.5	0.6	-0.36%
SHB	886.1	7.0	6,202.58	1,884	3.7	0.6	1.51%
STB	1,142.5	17.3	19,765.45	703	24.6	1.2	0.50%
VCB	2,317.4	28.0	64,887.68	1,757	15.9	1.6	0.95%

### Chỉ số bình quân ngành

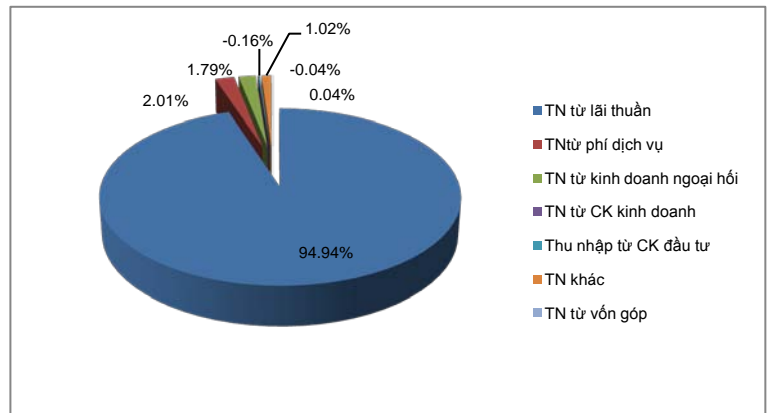
Ngân hàng	201,653.00	1,664	10.4	1.3	0.99%
-----------	------------	-------	------	-----	-------

## ► Cơ cấu doanh thu thuần

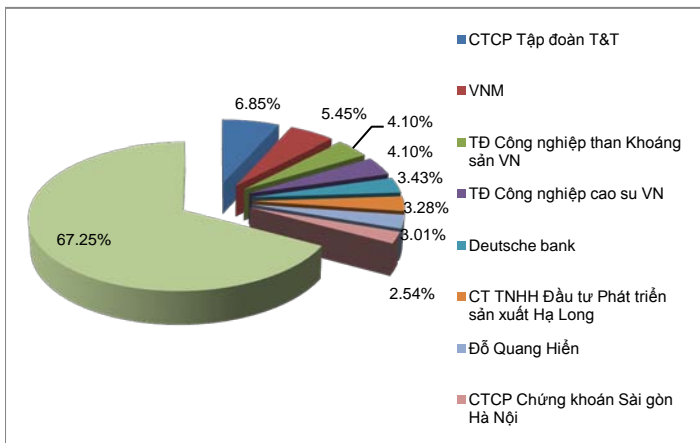
2012



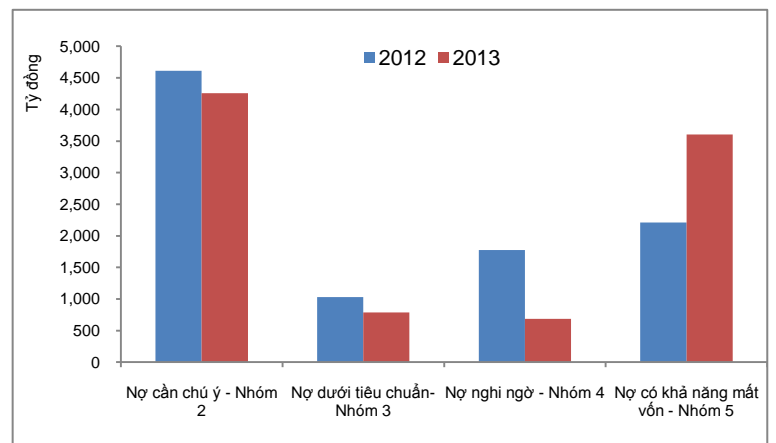
9 tháng 2013



## Cơ cấu cổ đông



## Nợ phân theo nhóm



KẾT QUẢ KINH DOANH					BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
	2009	2010	2011	2012		2009	2010	2011	2012
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1,879</b>	<b>4,007</b>	<b>8,112</b>	<b>11,015</b>	Tiền mặt & tương đương	1,059	707	460	3,517
<b>Thu nhập lãi ròng</b>	<b>643</b>	<b>1,216</b>	<b>1,898</b>	<b>1,876</b>	Tiền gửi/cho vay TCTC khác	6,357	11,637	18,845	29,862
Thu nhập lãi	1,662	3,737	7,781	9,951	Chứng khoán kinh doanh	17	99	18	13
Chi phí lãi	(1,019)	(2,521)	(5,884)	(8,076)	Cho vay khách hàng	12,702	24,103	28,807	55,689
<b>Thu nhập ngoài lãi</b>	<b>217</b>	<b>270</b>	<b>331</b>	<b>1,064</b>	Chứng khoán đầu tư	4,866	8,768	15,097	12,699
<b>Tổng thu nhập hoạt động</b>	<b>860</b>	<b>1,486</b>	<b>2,228</b>	<b>2,939</b>	Đầu tư dài hạn khác	<b>270</b>	<b>333</b>	<b>333</b>	<b>392</b>
Chi phí hoạt động	(340)	(680)	(1,126)	(1,679)	Tài sản cố định	854	1,526	2,255	4,127
Chi phí dự phòng	(105)	(150)	(102)	565	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
<b>LNR trước thuế</b>	<b>415</b>	<b>657</b>	<b>1,001</b>	<b>1,825</b>	Tài sản khác	1,342	3,860	5,170	10,147
Thuế	(97)	(162)	(248)	(138)	<b>Tổng tài sản</b>	<b>27,469</b>	<b>51,033</b>	<b>70,990</b>	<b>116,452</b>
<b>LNR sau thuế</b>	<b>318</b>	<b>494</b>	<b>753</b>	<b>1,687</b>	Vay NHNN	-	904	2,185	-
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	(1,661)	Tiền gửi/vay từ TCTD khác	<b>9,943</b>	<b>13,272</b>	<b>15,909</b>	<b>21,777</b>
<b>LNR sau lợi ích thiểu số</b>	<b>318</b>	<b>494</b>	<b>753</b>	<b>26</b>	Huy động từ dân cư	<b>14,672</b>	<b>25,634</b>	<b>34,786</b>	<b>77,599</b>
<b>EPS</b>	<b>1.592</b>	<b>1.413</b>	<b>1.564</b>	<b>0.029</b>	Giấy tờ có giá	32	6,129	11,432	4,756
					Nợ khác	405	912	847	2,897
					<b>Tổng nợ</b>	<b>25,052</b>	<b>46,850</b>	<b>65,159</b>	<b>107,029</b>
					Vốn	2,000	3,498	4,816	8,866
					Sổ phiếu quỹ	(5)	(5)	(5)	(5)
					Vốn khác	48	98	98	102
					Quỹ	103	169	278	518
					Lợi nhuận giữ lại	271	424	644	26
					<b>Tổng vốn chủ sở hữu</b>	<b>2,417</b>	<b>4,183</b>	<b>5,831</b>	<b>9,506</b>
					Cổ đông thiểu số	-	-	-	<b>3</b>
					<b>Tổng nợ &amp; vốn CSH</b>	<b>27,469</b>	<b>51,033</b>	<b>70,990</b>	<b>116,538</b>
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH					TĂNG TRƯỞNG				
	2009	2010	2011	2012		2009	2010	2011	2012
<b>Khả năng sinh lợi</b>					Tài sản		85.8%	39.1%	64.0%
Thu nhập lãi/tổng thu nhập	74.8%	81.8%	85.2%	63.8%	Vốn CSH		73.1%	39.4%	63.0%
Thu nhập ngoài lãi/Tổng TN	25.2%	18.2%	14.8%	36.2%	Cho vay khách hàng		89.8%	19.5%	93.3%
					Huy động từ dân cư		74.7%	35.7%	123.1%
Tỷ lệ lãi biên	38.7%	32.5%	24.4%	18.8%	Thu nhập lãi		124.8%	108.2%	27.9%
Chi phí/Thu nhập	61.3%	67.5%	75.6%	81.2%	Chi phí lãi		147.4%	133.4%	37.3%
<b>Khả năng thanh toán</b>					Thu nhập lãi ròng		89.0%	56.0%	-1.2%
Dư nợ KH/huy động KH	86.6%	94.0%	82.8%	71.8%	Thu nhập ngoài lãi		24.7%	22.5%	221.6%
Dư nợ KH/Tổng huy động	51.6%	62.0%	56.8%	56.0%	Thu nhập hoạt động		72.8%	49.9%	31.9%
					Chi phí hoạt động		99.8%	65.7%	49.1%
<b>Hệ số an toàn vốn</b>					Lợi nhuận trước thuế		58.2%	52.4%	82.3%
Tỷ lệ an toàn vốn CAR	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	Lợi nhuận ròng		55.3%	52.3%	124.1%
<b>Chất lượng tín dụng</b>									
Nợ xấu/tổng dư nợ	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%					
Dự phòng/nợ xấu	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%					
<b>Tỷ suất sinh lời</b>									
ROA	1.2%	1.0%	1.1%	0.0%					
ROA	13.2%	11.8%	12.9%	0.3%					

<b>Chỉ số bình quân ngành</b>	<b>Vốn hóa (tỷ)</b>	<b>EPS</b>	<b>P/E</b>	<b>P/B</b>	<b>D/E</b>
<b>Hóa chất &amp; Tài nguyên cơ bản</b>					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,911	4,300	6.3	1.0	0.51
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,215	5,436	6.5	1.6	0.39
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,047	302	18.5	0.5	1.99
Sản xuất giấy	609	397	17.9	0.7	1.00
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	27,332		13.8	1.5	1.84
Khai khoáng					
Khai thác than	1,417	312	29.9	0.8	5.27
Khai khoáng	12,033	748	39.6	4.9	0.33
<b>Xây dựng và vật liệu</b>					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,743	1,025	11.5	1.3	1.65
Xây dựng	23,543	396	22.6	0.9	3.18
<b>Hàng và dịch vụ công nghiệp</b>					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	2,115	2,624	7.0	1.1	1.02
Công nghiệp phức hợp	337	1,656	4.9	0.7	0.35
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,715	1,280	11.0	1.2	1.06
Thiết bị điện	1,452	438	12.5	0.6	1.13
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	28	47	96.2	0.4	0.43
Máy công nghiệp	8,239	2,915	8.3	1.5	0.66
Vận tải					
Vận tải thủy	6,666	2,793	2.9	0.8	1.73
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,552	3,097	10.7	1.4	0.43
Dịch vụ vận tải	4,649	1,640	10.4	1.3	0.82
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,779	1,803	8.9	1.1	2.85
Đào tạo & Việc làm	227	369	22.7	0.6	1.91
Nhà cung cấp thiết bị	158	885	8.3	0.8	2.42
Chất thải & Môi trường	115	6,451	1.9	0.7	1.30
<b>Ô tô và Phụ tùng</b>					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,854	1,077	13.8	4.8	38.90
Lốp xe	6,000	4,405	7.5	2.3	1.28
<b>Thực phẩm và đồ uống</b>					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,185	2,750	6.0	1.0	0.88
Vang & Rượu mạnh	206	1,484	15.5	1.6	1.01
Đồ uống & giải khát	209	3,598	5.5	1.1	0.41
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,250	1,641	10.5	1.1	1.97
Thực phẩm	198,595	3,858	21.8	5.5	0.76
<b>Hàng cá nhân và gia dụng</b>					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	37	692	4.5	0.5	0.31
Thiết bị gia dụng	2,041	2,036	8.3	1.0	1.18
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	164	4,808	3.7	1.4	0.45
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,485	2,414	8.2	1.2	1.63
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,714	3,083	9.7	1.7	0.91
Thuốc lá					
Thuốc lá	682	-	26.7	0.9	2.68



<b>Chỉ số bình quân ngành</b>	<b>Vốn hóa (tỷ)</b>	<b>EPS</b>	<b>P/E</b>	<b>P/B</b>	<b>D/E</b>
<b>Y tế</b>					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,045	2,542	7.2	1.1	0.61
Dụng cụ y tế	86	5,281	2.4	1.1	1.30
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	166	870	16.7	1.0	0.43
Dược phẩm	13,869	5,962	10.9	3.1	0.79
<b>Bán lẻ</b>					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	388	453	68.0	1.2	2.65
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	584	471	28.9	0.9	1.08
Phân phối hàng chuyên dụng	2,695	3,177	8.4	1.6	3.89
<b>Truyền thông, Du lịch và Giải trí</b>					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	992	1,589	7.0	0.8	0.64
Du lịch và giải trí					
Hàng không	99	4,511	7.3	2.2	1.04
Khách sạn	5,764	583	41.1	2.5	0.91
Dịch vụ giải trí	1,921	605	20.7	1.6	0.82
Vận tải hành khách & Du lịch	1,059	914	18.7	1.9	0.51
<b>Viễn Thông &amp; Công nghệ thông tin</b>					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	43	628	10.1	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	421	63	78.9	0.5	1.29
Internet	333	72	62.7	0.8	3.45
Phần mềm	13,271	5,015	8.2	1.9	1.11
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	290	555	12.6	0.5	1.44
Thiết bị văn phòng	205	3,383	4.9	0.8	0.21
Thiết bị viễn thông	1,899	711	13.8	0.7	0.32
<b>Điện nước, xăng dầu và khí đốt</b>					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	21,141	2,218	6.5	1.2	1.18
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	126,812	6,178	9.4	3.5	0.45
Nước	931	2,445	5.0	0.9	0.61
<b>Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản</b>					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,100	959	9.6	0.8	1.93
Bảo hiểm phi nhân thọ	6,073	1,272	11.8	0.7	0.87
Tái bảo hiểm	2,228	3,470	6.4	0.9	0.91
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	26,470	1,618	24.0	2.2	3.18
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,360	196	57.0	1.1	2.61
Môi giới chứng khoán	16,995	696	14.3	1.0	0.58
Ngân hàng					
Ngân hàng	196,608	1,665	10.1	1.2	9.66
Bất động sản					
Bất động sản	127,766	1,345	16.9	2.8	1.93
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	720	3.5	0.3	1.03
<b>Dầu khí</b>					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	26,918	3,970	8.5	1.5	1.47

- |                           |  |                          |  |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ <b>Nguyễn Hữu Quang</b> | <b>Giám đốc Tư vấn Đầu tư</b><br>quangnh@vietinbanksc.com.vn   |                          |  |
| ▶ <b>Nguyễn Quang Sắc</b> | sacnq@vietinbanksc.com.vn<br>- Tổng hợp thông tin vĩ mô<br>- Phân tích kỹ thuật<br>- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ <b>Nguyễn Thu Hằng</b> | hangntt@vietinbanksc.com.vn<br>- Ngân hàng<br>- Thép và sản phẩm thép<br>- Dược phẩm               |
| ▶ <b>Nguyễn Hoài Nam</b>  | namnh@vietinbanksc.com.vn<br>- Sản phẩm hóa dầu<br>- Phân phối xăng dầu, khí đốt<br>- Thiết bị và dịch vụ dầu khí    | ▶ <b>Vũ Ánh Nguyệt</b>   | nguyetva@vietinbanksc.com.vn<br>- Nhựa, cao su, sợi<br>- Thực phẩm<br>- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.